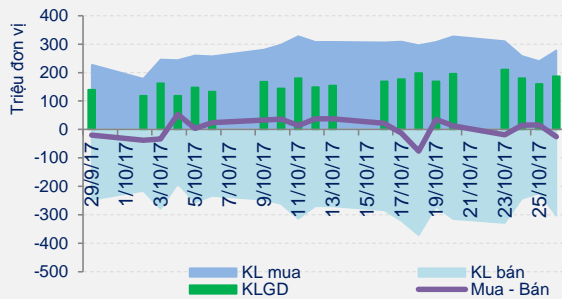
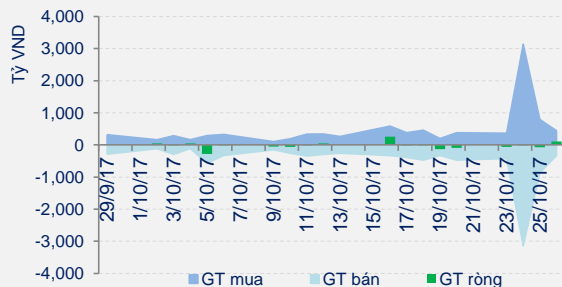


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/10/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	830.11	106.31
% Thay đổi	↓ -0.07%	↓ -1.01%
KLGD (CP)	187,133,179	57,196,884
GTGD (tỷ đồng)	3,983.07	649.84
Tổng cung (CP)	303,759,270	103,276,200
Tổng cầu (CP)	278,072,380	83,033,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,940,109	832,626
KL mua (CP)	6,664,776	1,045,664
GTmua (tỷ đồng)	443.91	14.18
GT bán (tỷ đồng)	332.12	14.41
GT ròng (tỷ đồng)	111.79	(0.23)

**Tương quan cung cầu** **HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** **HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.21%	12.4	2.3	1.4%
Công nghiệp	↑ 1.46%	18.8	5.3	25.7%
Dầu khí	↓ -0.38%	16.8	2.8	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.51%	22.6	5.5	8.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.10%	14.7	3.6	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.58%	20.9	7.4	15.0%
Ngân hàng	↓ -0.88%	13.7	1.9	8.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.76%	10.6	2.0	11.2%
Tài chính	↓ -0.51%	24.5	3.2	24.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.56%	13.9	2.7	2.5%
VN - Index	↓ -0.07%	17.1	4.8	97.1%
HNX - Index	↓ -1.01%	13.2	2.0	2.9%

## DIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng khá tốt trong phần lớn phiên sáng, sau đó giảm điểm khá mạnh trong phiên chiều, tuy nhiên kết phiên chỉ giảm nhẹ nhờ lực cầu bắt đáy trong phiên ATC. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,58 điểm (-0,07%) xuống 830,11 điểm; HNX-Index giảm 1,09 điểm (-1,01%) xuống 106,31 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 4.661 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 244 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 797 tỷ đồng. MSN thỏa thuận lớn với giá trị ước đạt 200 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 150 mã tăng, 130 mã tham chiếu, 319 mã giảm. Lực bán mạnh trong phiên chiều đã khiến nhiều trụ cột đồng loạt giảm giá GAS (-1,7%), CTG (-1,6%), BID (-1,4%), HPG (-0,9%), VCB (-0,4%), MBB (-0,9%), VPB (-0,7%), MWG (-0,8%), PLX (-0,3%), ACB (-1,3%), SHB (-2,5%), VCS (-1,3%) kéo cả hai sàn giảm điểm tương đối mạnh. Tuy nhiên, mức giảm khi kết phiên của VN-Index chỉ còn rất nhẹ là do sự giúp sức của một vài trụ cột khác ROS (+6,6%), VNM (+0,9%), SAB (+0,9%), MSN (+1,2%), BHN (+0,3%), STB (+0,4%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, FLC (-4,6%) giảm khá mạnh xuống 6.780 đồng, khớp lệnh mạnh nhất toàn thị trường với hơn 38 triệu cổ phiếu. KLF (-4,8%) cũng giảm mạnh về 4.000 đồng, khớp lệnh mạnh nhất sàn HNX với hơn 10 triệu cổ phiếu.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch tiêu cực của thị trường với số mã giảm lớn hơn gấp đôi số mã tăng tính trên hai sàn. Bên bán đã tận dụng nhịp tăng tiệm cận mức đỉnh cũ tại 834 điểm để bán chốt lời được một phần cổ phiếu trong phiên hôm nay. Thanh khoản vẫn giữ ở mức trung bình nên hiện tượng bán bằng mọi giá vẫn chưa diễn ra và hiện VN-Index vẫn còn giữ được trên mốc 830 điểm khá tốt. Mẫu hình nền doji với phần bóng trên và dưới khá dài và cân nhau, cùng với lực cầu đỡ tốt trong phiên ATC cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn còn khá giằng co và thận trọng, chưa thực sự nghiêng về chiều hướng rõ ràng. Chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại với diễn biến phân hóa của các cổ phiếu và chỉ số vẫn chủ yếu dao động trong khoảng 826-835 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế mua mới và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và có thể căn những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực với tầm nhìn 3-6 tháng trở lên.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/10/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 834,67 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực cung bắt đầu tăng mạnh, kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu, chạm đáy trong phiên chiều tại 823,92 điểm. Cuối phiên, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,58 điểm (-0,07%) xuống 830,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ROS tăng 11.400 đồng, VNM tăng 1.300 đồng, SAB tăng 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.200 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 107,57 điểm. Ngay sau đó, áp lực cung tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ, với đà giảm mạnh dần về chiều, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 105,67 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,09 điểm (-1,01%) xuống 106,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, SHB giảm 200 đồng, VCS giảm 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 3.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 111,79 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 176,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 23,1 tỷ đồng tương ứng với 211 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 43 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 228 triệu đồng. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 354 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 23 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 295 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## Việt Nam thu hút hơn 28 tỷ USD vốn FDI trong 10 tháng

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính chung trong 10 tháng năm 2017, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần là 28,24 tỷ USD, tăng 37,4% so với cùng kỳ năm 2016.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ với thanh khoản có chiều hướng tăng nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 826-827 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 835 điểm (đỉnh phiên hôm nay). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 801 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 751 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại với diễn biến phân hóa của các cổ phiếu và chỉ số vẫn chủ yếu dao động trong khoảng 826-835 điểm.

## HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh với thanh khoản tăng vọt. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 107-108,2 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 105,7 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 95,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ hồi phục với diễn biến phân hóa và chỉ số nhiều khả năng vẫn sẽ dao động trong khoảng 105,7-107 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,36 - 36,43 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng</b>	Ngày 26/10 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.467 đồng (giảm 3 đồng).

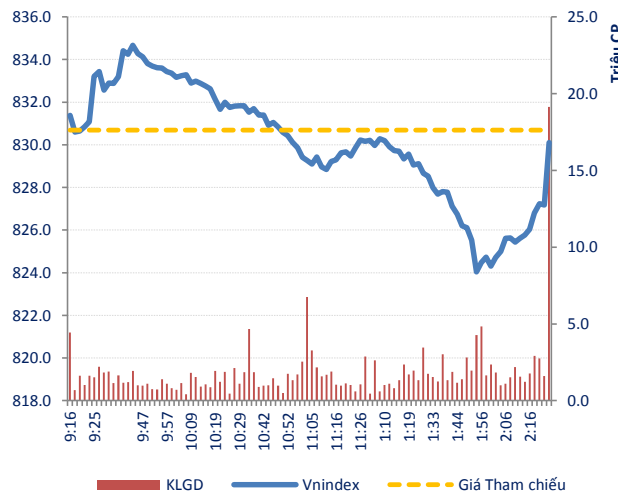
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,65 USD/ounce tương ứng 0,05% xuống 1.278,35 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,03 điểm tương ứng với 0,03% lên 93,56 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1818 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3237 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,78 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,17 USD tương ứng 0,33% xuống 52,01 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/10, chỉ số Dow Jones giảm 112,3 điểm tương ứng 0,48% xuống 23.329,46 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 34,54 điểm tương ứng 0,52% xuống 6.563,89 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 11,98 điểm tương ứng 0,47% xuống 2.557,15 điểm.

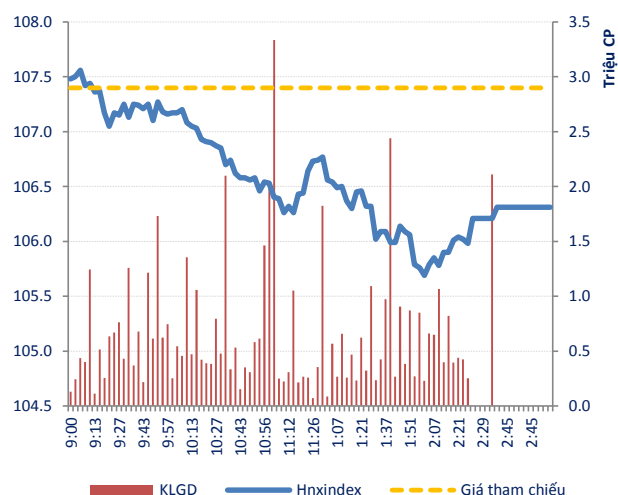


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

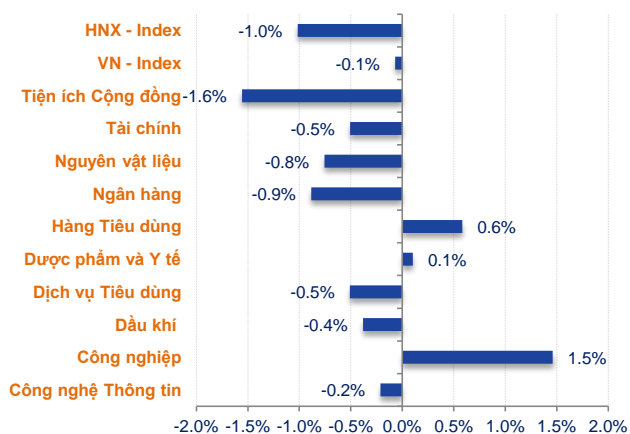
### KLGD và VN-Index trong phiên



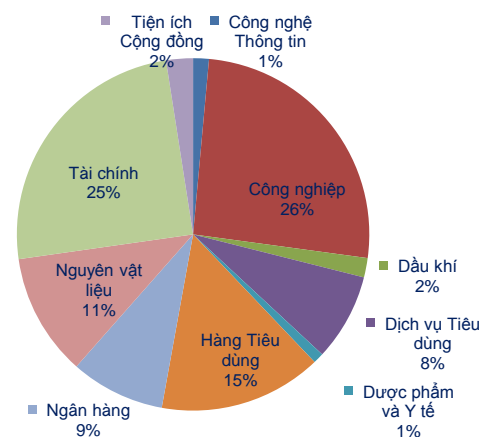
### KLGD và HNX-Index trong phiên



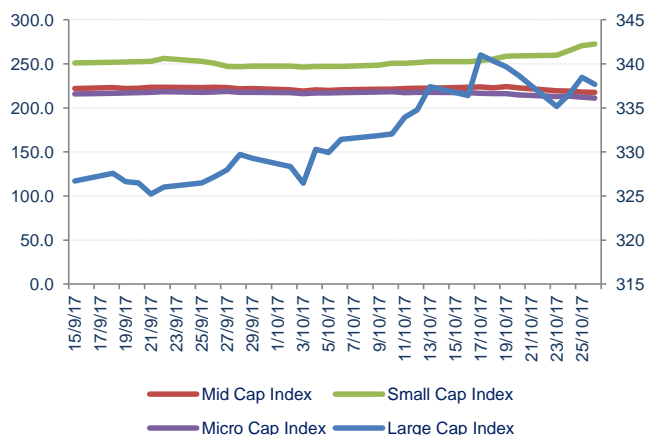
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



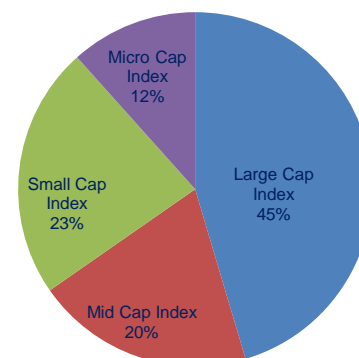
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	1,167,287	HSG	1,702,050
2	FCN	520,220	KBC	784,140
3	VJC	210,740	DAG	501,280
4	CCL	182,830	HPG	498,530
5	PVD	154,810	ITA	482,510

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	294,600	PVS	354,300
2	KSK	122,800	KVC	67,800
3	SDT	57,900	TEG	48,000
4	NDN	52,500	PVC	26,100
5	VGC	42,000	MST	24,300

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	7.11	6.78	↓	-4.64%	38,370,230
ASM	11.40	11.30	↓	-0.88%	6,790,130
HAG	7.91	7.70	↓	-2.65%	5,651,910
HQC	3.15	3.05	↓	-3.17%	5,229,180
HHS	4.28	4.52	↑	5.61%	4,753,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
KLF	4.20	4.00	↓	-4.76%	10,177,205
SHB	8.10	7.90	↓	-2.47%	7,433,889
CEO	10.70	10.70	→	0.00%	3,825,550
PIV	23.60	21.30	↓	-9.75%	3,703,000
DST	24.20	21.80	↓	-9.92%	3,039,472

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
HU3	8.22	8.79	0.57	↑ 6.93%
VPK	6.50	6.95	0.45	↑ 6.92%
TTF	6.51	6.96	0.45	↑ 6.91%
PNC	26.85	28.70	1.85	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DC4	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
BBS	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
VNF	50.20	55.10	4.90	↑ 9.76%
CTX	20.60	22.60	2.00	↑ 9.71%
PCE	11.40	12.50	1.10	↑ 9.65%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	27.90	25.95	-1.95	↓ -6.99%
ABT	30.95	28.80	-2.15	↓ -6.95%
TDW	25.45	23.70	-1.75	↓ -6.88%
KAC	19.10	17.80	-1.30	↓ -6.81%
TNT	3.45	3.22	-0.23	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V12	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
TV3	37.30	33.60	-3.70	↓ -9.92%
DST	24.20	21.80	-2.40	↓ -9.92%
OCH	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
TTT	56.00	50.50	-5.50	↓ -9.82%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	38,370,230	6.6%	889	7.6	0.5
ASM	6,790,130	3250.0%	765	14.8	0.9
HAG	5,651,910	3.0%	650	11.8	0.5
HQC	5,229,180	2.3%	224	13.6	0.3
HHS	4,753,330	2.7%	310	14.6	0.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	10,177,205	1.9%	204	19.6	0.4
SHB	7,433,889	8.8%	1,075	7.3	0.6
CEO	3,825,550	11.5%	1,457	7.3	0.9
PIV	3,703,000	5.4%	563	37.9	2.0
DST	3,039,472	0.4%	43	505.7	2.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 7.0%	-9.4%	(1,353)	-	0.5
HU3	↑ 6.9%	7.5%	1,369	6.4	0.5
VPK	↑ 6.9%	-20.1%	(1,966)	-	0.4
TTF	↑ 6.9%	-622.0%	(3,724)	-	9.1
PNC	↑ 6.9%	-3.6%	(347)	-	3.0

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DC4	↑ 10.0%	5.9%	883	12.5	0.7
BBS	↑ 9.9%	6.5%	1,139	10.7	0.7
VNF	↑ 9.8%	20.8%	8,968	6.1	1.3
CTX	↑ 9.7%	1.1%	228	99.1	1.1
PCE	↑ 9.6%	11.4%	1,845	6.8	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	1,167,287	44.1%	7,053	21.5	9.0
FCN	520,220	16.6%	3,326	7.1	1.2
VJC	210,740	72.5%	8,319	13.2	6.9
CCL	182,830	0.9%	95	41.4	0.4
PVD	154,810	-1.6%	(544)	-	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	294,600	16.9%	2,148	5.3	0.9
KSK	122,800	0.8%	83	19.2	0.2
SDT	57,900	8.1%	1,824	4.9	0.4
NDN	52,500	14.1%	1,793	5.0	0.7
VGC	42,000	12.0%	1,901	12.0	1.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	220,308	44.1%	7,053	21.5	9.0
SAB	180,841	33.3%	7,169	39.3	13.1
VCB	146,069	15.8%	2,261	18.0	2.7
VIC	145,865	4.0%	654	84.6	5.4
GAS	131,256	21.6%	4,691	14.6	3.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	31,056	11.5%	1,666	18.9	2.2
VCS	16,032	59.6%	13,163	15.2	7.5
VGC	9,778	12.0%	1,901	12.0	1.6
VCG	9,497	7.3%	1,233	17.4	1.5
SHB	8,842	8.8%	1,075	7.3	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	3.99	11.4%	1,159	19.4	1.8
HCM	3.91	17.8%	3,444	11.6	2.0
BID	3.69	12.5%	1,685	12.3	1.5
CMX	3.65	-128.6%	(3,358)	-	1.2
CCL	3.27	0.9%	95	41.4	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	4.88	0.4%	44	160.7	0.7
PVL	4.21	2.1%	132	24.2	0.5
SHS	3.62	23.9%	2,917	6.0	1.3
TV3	3.50	13.5%	2,464	13.6	1.8
PXA	3.45	-41.7%	(537)	-	1.3





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---